

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Phú Lộc, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Võ Thanh L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Kiệt AA đường N, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh L và chị Trần Thị Ánh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 07/5/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị N là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện vợ chồng sống ly thân, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên anh L, chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L, chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị N.

[2] Về việc nuôi con chung: Anh Võ Thanh L và chị Trần Thị Ánh N có 02 con chung là cháu Võ Trần Bảo L2, sinh ngày 14/03/2014; Võ Trần Khả Hân, sinh ngày 24/03/2020. Anh L, chị N thỏa thuận giao cháu Võ Trần Bảo L2 cho chị N trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Võ Trần Khả Hân cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L, chị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh L và chị Trần Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Trần Bảo L2, sinh ngày 14/03/2014 cho chị Trần Thị Ánh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Võ Trần Khả Hân, sinh ngày 24/03/2020 cho anh Võ Thanh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh L, chị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L, chị N có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Thanh L, chị Trần Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Anh Võ Thanh L, chị Trần Thị Ánh N mỗi người chịu 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004240, AA/2021/0004241 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Anh L, chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND phường P;
- L hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo

